

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 19 - 3 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dũng

Các thẩm phán: Ông Trần Mươi

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thanh Loan - Kiểm sát viên .

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2020/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị N, sinh năm 1993; Có mặt

HKTT: Thôn P1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Tạm trú: Thôn 4, xóm H, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985; Có mặt

Địa chỉ: Thôn P1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân T - là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Xuân T (sau đây viết tắt là anh T) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phú (nay là xã P), huyện B, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 26/7/2010. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T đánh bạc dẫn đến nợ nần, ngoài ra vợ chồng còn có những bất đồng quan điểm, không chia sẻ, thông cảm cho nhau; chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác như anh T trình bày là đúng, tuy nhiên do anh T đi nói vấn đề này với nhiều người là không tôn trọng danh dự, nhân phẩm của chị và bản thân chị cũng cảm thấy mặc cảm hơn với mọi người.

Từ tháng 02/2020 cho đến nay, vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân P1, sinh ngày 18/5/2011 (đang sống với anh T) và cháu Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 13/4/2018 (đang sống với chị). Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N1 giao cháu P1 cho anh Nguyễn Xuân T nuôi dưỡng; chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị làm công nhân tại Khu Công nghiệp VSIP Quảng Ngãi, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, thời gian làm việc trong giờ hành chính nên chị có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 10/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Xuân T trình bày:*

Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Đinh Thị N (sau đây viết tắt là chị N) về việc đăng ký kết hôn và con chung của vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vào năm 2015 thì chị N có quan hệ ngoại tình với người khác nhưng anh đã tha thứ nên vợ chồng vẫn sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do chị N tiếp tục có quan hệ ngoại tình; trước đây anh có đánh bạc như chị N trình bày nhưng chỉ với số tiền nhỏ, sau đó anh đã thay đổi và hiện nay anh không còn đánh bạc.

Kể từ tháng 02/2020, vợ chồng không còn chung sống, cho đến tháng 7/2020 thì không còn liên lạc với nhau do chị N thay đổi số điện thoại và không cung cấp địa chỉ mới cho anh biết.

Mặc dù có những mâu thuẫn như đã trình bày, nhưng anh vẫn còn thương yêu vợ con và mong muốn vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy các con trưởng thành nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N, nếu chị N vẫn cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án xem xét theo quy định pháp luật

Về con chung: Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Xuân P1 và Nguyễn Thị Bảo N1; anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm công nhân tại Công ty Thép Hòa P1 ở Khu kinh tế Dung Quất, thu nhập trung bình 9.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc theo ca (ngày và đêm luân phiên), có nhà ở cùng với cha mẹ tại thôn P1, xã P nên anh có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

** Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B đã xử:*

1. Chị Đinh Thị N được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

2. Giao cháu Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 13/4/2018 cho chị Đinh Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Xuân P1, sinh ngày 18/5/2011 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Đinh Thị N, anh Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 18/9/2020, bị đơn anh Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm; Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị N và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi P1 biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Xuân T trong hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phú (nay là xã P), huyện B nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

[3] Trong thời kỳ hôn nhân, giữa anh T và chị N sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã và xúc phạm, không tôn trọng lẫn nhau. Chị N thừa nhận có quan hệ ngoài vợ ngoài chồng với người khác, anh T và gia đình anh T biết được nên nói vấn đề này với nhiều người khiến chị mặc cảm, không sống chung được với gia đình chồng. Chị N còn trình bày anh T nhiều lần đánh bạc không lo cho chị và các con, chị đã nhiều lần động viên nhưng anh T vẫn không thay đổi. Ngoài ra, anh T còn có hành vi chặn xe hăm dọa chị N ngoài đường từ lúc vợ chồng sống ly thân nên chị không thể tiếp tục sống chung với anh T. Hiện nay, chị N và anh T đã ly thân từ đầu năm 2020, không còn sống chung, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương lẫn nhau. Xét tình trạng hôn nhân của chị N và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị N và anh T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Xuân P1, sinh ngày 18/5/2011 và cháu Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 13/4/2018. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu P1 cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu N1 cho chị N nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Anh Nguyễn Xuân T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Xuân T. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

- Chị Đinh Thị N được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

- Giao cháu Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 13/4/2018 cho chị Đinh Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Xuân P1, sinh ngày 18/5/2011 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Chị Đinh Thị N, anh Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/20218/000851 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đ do đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2008/0000920 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Dũng